**BÀI 2**

**A. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN GIỮA NHỮNG NĂM 70. NGUYÊN NHÂN TAN RÃ CỦA CHẾ ĐỘ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU**

**Câu 1: Kế hoạch 5 năm (1946-1950) của nhân dân Xô Viết thực hiện trong hoàn cảnh nào?**

A. Là nước thắng trận, Liên Xô thu được nhiều thành quả từ trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai để lại hậu quả nặng nề.

C. Khôi phục kinh tế, hằn gắn vết thương chiến tranh.

D. Liên Xô cần xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

**Câu 2: Kế hoạch 5 năm (1946-1950) nhân dân Xô Viết thực hiện nhằm mục đích**

A. khôi phục kinh tế, hàn gắt vết thương chiến tranh

B. củng cố quốc phòng an ninh

C. xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội

D. công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

**Câu 3: Kế hoạch 5 năm (1946-1950) của Liên Xô được tiến hành trong thời gian bao lâu?**

A. 4 năm 3 tháng

B. 1 năm 3 tháng

C. 12 tháng

D. 9 tháng

**Câu 4: Kế hoạch 5 năm (1946-1950) được Liên Xô tiến hành đã hoàn thành trước thời hạn bao lâu?**

A. 1 năm 3 tháng

B. 9 tháng

C. 12 tháng

D. 10 tháng

**Câu 5: Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949) đã**

A. Phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mỹ

B. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ

C. Buộc các nước phương Tây phải nể sợ

D. Khởi đầu sự đối đầu giữa Liên Xô và Mỹ

**Câu 6: Năm 1949, Khoa học - kĩ thuật Liên Xô có bước phát triển nhanh chóng được đánh dấu bằng sự kiện nào?**

A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo

B. Liên Xô đưa người bay vào vũ trụ

C. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử

D. Liên Xô phóng thành công tàu phương Đông

**Câu 7: Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới trong khoảng thời gian nào?**

A. Từ nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

B. Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

C. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

D. Đến cuối những năm 70 của thế kỉ XX.

**Câu 8: Đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đứng ở vị trí nào trong nền kinh tế thế giới?**

A. Siêu cường kinh tế duy nhất thế giới.

B. Cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.

C. Cường quốc công nghiệp đứng thứ hai ở châu Âu.

D. Là nước có nền nông nghiệp hiện đại nhất thế giới.

**Câu 9: Sự kiện nào đã mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?**

A. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh Trái Đất.

C. Neil Armstrong đặt chân lên Mặt Trăng.

D. Liên Xô phóng thành công trạm tự động “Mặt Trăng 3” (Luna 3) bay vòng quanh phía sau Mặt Trăng.

**Câu 10: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đi đầu thế giới trong lĩnh vực nào?**

A. Công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo.

B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Công nghiệp quốc phòng.

D. Công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.

**Câu 11: Sự kiện nào là mốc đánh dấu chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ?**

A. Nhà nước Liên Xô tê liệt.

B. Các nước Đông Âu lần lượt từ bỏ chủ nghĩa xã hội, thành lập các nước Cộng hòa.

C. Cộng đồng các quốc gia độc lập được thành lập.

D. Goóc-ba-chốp từ chức tổng thống

**Câu 12: Sự kiện nào đánh dấu hệ thống Xã hội chủ nghĩa thế giới không còn tồn tại?**

A. Sự sụp đổ của Liên Xô

B. Sự sụp đổ của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu

C. Sự tan rã của khối SEV và VACSAVA

D. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu

**Câu 13: Quốc gia nào là lực lượng đi đầu trong lĩnh vực khoa học vũ trụ từ những năm 50 - 60 của thế kỉ XX?**

A. Mĩ

B. Nhật Bản

C. Trung Quốc

D. Liên Xô

**Câu 14: Những thành tựu về khoa học vũ trụ trong những năm 50 - 60 của thế kỉ XX ở Liên Xô chứng tỏ điều gì?**

A. Liên Xô là lực lượng đi đầu trong lĩnh vực khoa học vũ trụ.

B. Mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

C. Vượt xa những thành tựu về khoa học vũ trụ của Mĩ.

D. Tạo tiềm lực để Liên Xô tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 15:  Nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô trong giai đoạn từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX**

A. Khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. Xây dựng và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội.

D. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 16: Thuận lợi cơ bản nào quyết định sự thắng lợi của kế hoạch 5 năm 1946-1950**

A. Sự ủng hộ của nhân dân Xô Viết

B. Nền tảng cơ sở vật chất đã được xây dựng trước chiến tranh

C. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu

D. Thắng lợi trong cuộc chiến tranh vệ quốc

**Câu 17: Thuận lợi chủ yếu của Liên Xô trong cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới

B. Thu được nhiều chiến phí do Đức và Nhật bồi thường.

C. Tinh thần tự lực tự cường của nhân dân Liên Xô

D. Giành được nhiều thuộc địa trong chiến tranh

**Câu 18: Đường lối cơ bản trong chính sách đối ngoại của Nhà nước Xô Viết trong những năm 1945 - 1991 là**

A. hòa bình, trung lập và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

B. hòa bình, kiên quyết chống chính sách gây chiến của chủ nghĩa đế quốc

C. hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

D. hòa dịu, đi đầu trong việc ủng hộ phong trào dân tộc dân chủ

**Câu 19: Nội dung nào không phải đường lối xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Bảo vệ hoà bình, an ninh thế giới.

B. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Mở rộng liên minh quân sự ở Châu Âu, châu Á và Mỹ Latinh

D. Viện trợ, giúp đỡ nhiều nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 20: Nguyên nhân khách quan dẫn tới sự sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là**

A. Sai lầm trong quá trình cải tổ

B. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật

C. Sự chống phá của các thế lực thù địch

D. Những hạn chế, thiếu sót trong bản thân nền kinh tế - xã hội tồn tại lâu dài

**Câu 21: Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô tác động như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?**

A. Là nhân tố thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới phát triển.

B. Là tổn thất to lớn của phong trào cách mạng thế giới.

C. Là thành quả đấu tranh kiên cường bền bỉ của phong trào cách mạng thế giới.

D. Không có tác động gì.

**Câu 22: Thành tựu của Liên Xô và Đông Âu trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội có tác động như thế nào đến tham vọng của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Tạo ra sự đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa

B. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ

C.Tạo ra sự cân bằng về sức mạnh quân sự

D.Đưa quan hệ quốc tế trở lại trạng thái cân bằng

**Câu 23: Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do?**

A. Chậm tiến hành cải tổ

B. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kĩ thuật

C. Sự chống phá của các thế lực thù địch

D. Những hạn chế, thiếu sót trong bản thân nền kinh tế - xã hội tồn tại lâu dài

**Câu 24: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất khiến cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?**

A. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

B. Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội có nhiều hạn chế.

C. Nhà nước Liên Xô nhận thấy chủ nghĩa xã hội không tiến bộ nên muốn thay đổi chế độ.

D. Chậm đưa ra đường lối sửa chữa những sai lầm.

**Câu 25: Đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô đã đạt được những thành tựu cơ bản gì thể hiện vai trò quan trọng của mình với Mĩ và Tây Âu?**

A. Thế cân bằng về sức mạnh kinh tế đối với Mĩ và phương Tây.

B. Thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng đối với Mĩ và phương Tây.

C. Thế cân bằng sức mạnh về quốc phòng với Mĩ và phương Tây.

D. Thế cân bằng về chinh phục vũ trụ đối với Mĩ và phương Tây.

**Câu 26: Anh (chị) có nhận thức như thế nào về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?**

A. Sự sụp đổ của này là tất yếu

B. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội còn nhiều thiếu sót, hạn chế

C. Sự sụp đổ này cho thấy tính không khả thi của chế độ xã hội chủ nghĩa

D. Sự sụp đổ này kéo theo sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa trên thế giới

**Câu 27: Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới hay không? Vì sao?**

A. Có. Vì Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên và lớn nhất.

B. Không. Vì trên thế giới còn sự tồn tại các nước chủ nghĩa xã hội.

C. Có. Vì phần lớn các nước xã hội chủ nghĩa nằm ở khu vực Đông Âu.

D. Không. Vì đó chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học.

**Câu 28: Bài học quan trọng nhất rút ra cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu là**

A. Phải có sự biến đổi linh hoạt phù hợp với thực tế, không xa rời nguyên tắc xã hội chủ nghĩa

B. Phải bắt kịp sự phát triển của khoa học- kĩ thuật

C.Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch

D. Nhìn nhận khách quan những sai lầm và hạn chế trong quá trình xây dựng đất nước

**Câu 29: Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, Việt Nam có thể rút ra được bài học kinh nghiệm gì?**

A. Tiến hành đổi mới mạnh mẽ, lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.

B. Luôn đề phòng cảnh giác với nguy cơ diễn biến hoà bình, tự chuyển hóa.

C. Tuân thủ các quy luật phát triển khách quan, xây dựng cơ chế tập trung bao cấp.

D. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình hợp tác chỉ với các nước Đông Nam Á

**Câu 30: Một trong những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể rút ra từ thất bại của Liên Xô trong công cuộc cải tổ 1985 - 1991 là**

A. Phải xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

B. Phải mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước.

C. Phải xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

D. Phải giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.

**Câu 31: Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỷ XX là**

A. Bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước phương Tây.

B. Mở rộng quan hệ đối ngoại với tất cả các nước tư bản trên thế giới.

C. Bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. Hòa bình, trung lập, mở rộng quan hệ đối ngoại toàn cầu.

**Câu 32: Thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1950 - nửa đầu những năm 70) có ý nghĩa**

A. Đạt thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự với Mĩ.

B. Nâng cao vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

C. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.

D. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

**B. LIÊN BANG NGA (1991 - 2000)**

**Câu 1: Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Liên Bang Nga từ năm 1991 đến năm 1995 rơi vào tình trạng**

A. Luôn là con số âm

B. Chậm phát triển

C. Không phát triển

D. Trì trệ, chậm phát triển

**Câu 2: Kinh tế Nga bắt đầu có những tín hiệu phục hồi từ năm nào?**

A. Từ năm 1995

B. Từ năm 1996

C. Từ năm 1997

D. Từ năm 1998

**Câu 3: Thể chế chính trị của Liên Bang Nga từ năm 1993 trở đi là**

A. Cộng hòa Liên Bang

B. Cộng hòa Tổng thống

C. Tổng thống Liên Bang

D. Quân chủ lập hiến

**Câu 4: Đâu không phải là thách thức mà nước Nga phải đối mặt từ sau năm 1991?**

A. Tình trạng không ổn định do sự tranh chấp giữa các đảng phái.

B. Những cuộc xung đột sắc tộc.

C. Phong trào li khai ở vùng Trécxnia.

D. Nhân dân Nga đấu tranh phản đối thể chế Tổng thống Liên bang.

**Câu 5: Sau khi Liên Xô sụp đổ, Liên bang Nga trở thành**

A. Quốc gia độc lập như các nước cộng hòa khác.

B. Quốc gia kế tục Liên Xô.

C. Quốc gia nắm mọi quyền hành ở Liên Xô.

D. Quốc gia Liên bang Xô viết.

**Câu 6: Sau khi Liên Xô sụp đổ, Liên Bang Nga trở thành “quốc gia kế tục Liên Xô”. Điều này đồng nghĩa với**

A. Liên Bang Nga được kế thừa những thành tựu mà Liên Xô đã đạt được trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Liên Bang Nga cũng chính là quốc gia Liên bang Xô viết

C. Liên Bang Nga được kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và tại các cơ quan ngoại giao của Liên Xô ở nước ngoài.

D. Liên Bang Nga trở thành quốc gia độc lập như các nước cộng hòa khác.

**Câu 7: Quyền lợi và địa vị pháp lý mà Liên bang Nga được kế thừa từ sau khi Liên Xô tan rã là gì?**

A. Tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.

B. Tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về kinh tế với Mỹ.

C. Giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc

**Câu 8: Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hi vọng**

A. Thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

B. Nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

C. Tăng cường hợp tác khoa học-kĩ thuật với các nước châu Âu.

D. Xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.

**Câu 9: Với hi vọng nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế, Liên Bang Nga đã thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?**

A. Bảo vệ hòa bình thế giới.

B. Tăng cường hợp tác khoa học-kĩ thuật với các nước châu Âu.

C. Thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

D. Ngả về phương Tây

**Câu 10: Bản hiến pháp đầu tiên của Liên bang Nga được ban hành vào khoảng thời gian nào**

A. 12- 1992

B. 12-1993

C. 2-1993

D. 11-1993

**Câu 11: Vị thổng thống vĩ đại nhất nước Nga là ai?**

A. Boris Yeltsin

B. Vladimir Putin

C. Dmitry Medvedev

D. Lê-nin

**Câu 12: Ý này sau đây không phản ánh nguyên nhân đưa tới những thách thức về chính trị Liên bang Nga phải đối mặt từ năm 1991 đến năm 2000?**

A. Sự tranh chấp giữa các đảng phái.

B. Nhiều vụ xung đột sắc tộc nổ ra.

C. Phong trào li khai ở Trécxnia.

D. Đói nghèo và bệnh dịch hoành hành.

**Câu 13: Nguyên nhân chủ yếu để Liên bang Nga chuyển từ chính sách đối ngoại định hướng Đại Tây Dương sang định hướng Âu - Á là**

A. Do ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa

B. Do châu Á là thị trường truyền thống, giàu tiềm năng

C. Do Nga không nhận được sự ủng hộ lớn của các cường quốc phương Tây về chính trị và viện trợ kinh tế

D. Do tham vọng mở rộng tầm ảnh hưởng

**Câu 14: Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 phản ánh xu thế nào của thế giới giai đoạn này?**

A. Xu thế toàn cầu hóa

B. Xu thế đa dạng hóa quan hệ ngoại giao

C. Xu thế hướng về châu Á

D. Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm

**Câu 15: Năm 2014 đã diễn ra sự tranh chấp giữa Liên bang Nga với Ucraina ở khu vực nào?**

A. Xakhalin

B. Trécxnia

C. Krym

D. Viễn Đông

**Câu 16: Tại sao sau khi các nước Cộng hòa ly khai khỏi Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết, nhưng trong cộng đồng SNG được thành lập sau đó Liên bang Nga vẫn giữ vai trò lãnh đạo?**

A. Do các quốc gia này muốn hỗ trợ nhau cùng phát triển

B. Do quan hệ gần gũi với Liên Xô trước đây

C.Do được nhận viện trợ tài chính từ Nga

D. Do sự lệ thuộc vào nguồn khí đốt của Nga

**Câu 17: Nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1994 đến năm 2000 là**

A. Mở rộng hoạt động đối ngoại với các nước trên phạm vi toàn cầu.

B. Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập tích cực, ủng hộ cách mạng thế giới.

C. Mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Á, Phi, Mĩ Latinh.

D. Ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước châu Á.